

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HS-ST

Ngày: 26-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Trần Nguyệt Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023HS ngày 12 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 97/2023HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Nguyễn Phương K, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1981 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 H, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A T, chung cư V, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Tự L; con bà: Võ Thị Ánh T; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/9/2007 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 26/7/2009 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Cẩm D, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1989 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 8 T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A T, chung cư V, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Cẩm Y; con bà: Nguyễn Thị B; Có vợ tên Trần Tôn Diễm K1; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Ngày 29/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 20/12/2021

đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án ngày 30/11/2021); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/9/2007 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 30/7/2008 bị Tòa án nhân dân Q, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung với bản án Số 214/2007/HSST ngày 06/12/2007 buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù; đến ngày 30/8/2010 đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Phương K và Nguyễn Cẩm D: Ông Trần Văn T1, Luật sư thuộc Công ty L2 – Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Tôn Diễm K1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 1 Đ, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/6/2023, Công an P, Quận E tiến hành kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký và quản lý cư trú đối với nhà số A T, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra trong nhà có Trần Nguyễn Phương K và Nguyễn Cẩm D. Qua kiểm tra, Công an phát hiện, thu giữ trong tủ quần áo 01 gói nylon chứa tinh thể không màu do K giao nộp. K và D khai là ma túy tổng hợp, cả hai cùng mua để sử dụng cho bản thân nên Công an thu giữ vật chứng, giải giao về trụ sở Công an Phường 6, Quận E lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Trần Nguyễn Phương K và Nguyễn Cẩm D khai nhận: K và D có quan hệ tình cảm nam nữ, cùng ở tại nhà số A T, Phường F, Quận E và cùng xài chung tiền với nhau. Do nghiện ma túy, K thường mua ma túy của nhiều người, trong đó có một người phụ nữ tên “Bé L1” (không rõ lai lịch) để cùng D sử dụng chung. Vào ngày 04/6/2023, K nhắn tin cho “Bé L1” qua ứng dụng Zalo, hỏi mua ma túy tổng hợp với giá 1.200.000 đồng, thỏa thuận sẽ trả tiền sau thì “Bé L1” đồng ý bán, hẹn sẽ có người mang ma túy bán cho K. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 04/6/2023, một thanh niên tên “Ku Anh” (không rõ lai lịch) điện thoại cho K nói sẽ giao ma túy ở khu vực chung cư V, Phường F, Quận E nên K nói người này điện thoại cho D để D nhận ma túy. Sau đó, “Ku A” điện thoại cho D hẹn chỗ giao ma túy, D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59H2-080.15 đến hông nhà hàng Á, số A V, Phường F, Quận E gặp “Ku Anh” nhận 01 gói ma túy tổng hợp rồi mang đến chỗ làm của K đưa cho K giữ gói ma túy. Có được ma túy, K mang về nhà, cùng D sử dụng một phần số ma túy mua được, số ma túy còn lại K bỏ vào khăn giấy màu trắng, cất giấu

vào trong tủ quần áo để sử dụng tiếp thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Nguyễn Phương K và hình dấu Công an P, Quận E (Ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5946g (không phẩy năm chín bốn sáu gam), loại Methamphetamine (*Số mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 (một) gói niêm phong số 1275/23-Q5, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H và cán bộ điều tra Nguyễn Thành T2*); 01 (một) biển số xe (gắn máy) 71B4-39900; 01 (một) miếng giấy màu trắng (khăn giấy); 01 (một) điện thoại di động S, số S: R5CTC1SA88X; 01 (một) điện thoại di động Iphone, số Seri: F2LW4VJRJCM4; 01 (một) bình hút thủy tinh; 02 (hai) ống phễu thủy tinh; 03 (ba) ống hút nhựa; 02 (hai) que gạt.

Tại bản Kết luận giám định số 6093/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H kết luận như sau: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Nguyễn Phương K và hình dấu Công an P, Quận E (Ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5946g (không phẩy năm chín bốn sáu gam), loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 79/CT-VKSQ5 ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Nguyễn Phương K và Nguyễn Cẩm D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Nguyễn Phương K và Nguyễn Cẩm D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Phương K với mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Nguyễn Cẩm D với mức án tù 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Trần Nguyễn Phương K và Nguyễn Cẩm D trình bày bào chữa: Thống nhất với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thiếu sự hiểu biết về pháp luật. Xem xét lại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D và xét xử các bị cáo với mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đã đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 trình bày: Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Luật sư bào chữa cho các bị cáo đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát

đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo D thì vẫn giữ nguyên quan điểm, bởi bị cáo D có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Trần Nguyễn Phương K và Nguyễn Cẩm D không có ý kiến bổ sung bào chữa, không tranh luận và đều nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài ra, không có ý kiến tranh luận nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Trần Nguyễn Phương K và Nguyễn Cẩm D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Trần Nguyễn Phương K và Nguyễn Cẩm D đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,5946g (không phải năm chín bốn sáu gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy mà bị cáo K và D đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo K và D có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau và cùng sống chung nhà số A T, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền các bị cáo đi làm kiếm được cùng sử dụng chung, kể cả việc cùng sử dụng tiền chung mua ma túy và mua dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng chung.

Xét vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, có quan hệ tình cảm với nhau, cùng ở chung nhà, cùng sử dụng chung tiền để cùng mua ma túy và cùng sử dụng ma túy chung. Như vậy, các bị cáo phạm tội có vai trò tương đương nhau.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây

mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo có nhân thân rất xấu, từng bị Tòa án xét xử nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không biết sửa đổi, rèn luyện bản thân thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội và vi phạm pháp luật, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa tốt. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Nguyễn Phương K phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Cẩm D có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để các bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và phạm tội không nhằm mục đích hưởng lợi nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với người phụ nữ tên “Bé L1” và người nam thanh niên tên “Ku A” là người bán ma túy cho Trần Nguyễn Phương K và Nguyễn Cẩm D, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với căn nhà số A T, Phường F, Quận E do ông Nguyễn Văn H1 (cha đẻ của Trần Nguyễn Phương K) là chủ sở hữu đã giao cho K và Nguyễn Cẩm D ở, ông H1 không biết việc K và D tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với 02 phiếu thủy tinh, 02 quạt ga, 01 bình thủy tinh, 03 ống hút nhựa thu giữ mà Cơ quan Công an đã thu giữ là những dụng cụ mà bị cáo D và K đã mua để sử dụng ma túy. Do chưa đủ cơ sở xác định số lượng để xử lý về hành vi “Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Nguyễn Phương K và hình dấu Công an P, Quận E (Ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5946g (không phải năm chín bốn sáu gam), loại Methamphetamine (*Số mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 (một) gói niêm phong số 1275/23-Q5, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H và cán bộ điều tra Nguyễn Thành T2*); 01 (một) miếng giấy màu trắng (khăn giấy); 01 (một) bình hút thủy tinh; 02 (hai) ống phễu thủy tinh; 03 (ba) ống hút nhựa; 02 (hai) quẹt ga. Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nữa nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động Samsung, số S: R5CTC1SA88X; 01 (một) điện thoại di động Iphone, số Seri: F2LW4VJRJCM4 là tài sản cá nhân của các bị cáo, sử dụng liên lạc để mua ma túy nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Phương K2 (hai) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2023.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Khoản 1 Điều 53; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cẩm D 02 (hai) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2023.

Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Nguyễn Phương K và hình dấu Công an P, Quận E (Ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5946g (không phải năm chín bốn sáu gam), loại Methamphetamine (*Số mẫu vật còn lại sau giám định trong 01 (một) gói niêm phong số 1275/23-Q5, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Đình H và cán bộ điều tra Nguyễn Thành T2*); 01 (một) miếng giấy màu trắng (khăn giấy); 01 (một) bình hút thủy tinh; 02 (hai) ống phễu thủy tinh; 03 (ba) ống hút nhựa; 02 (hai) quẹt ga.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung, số S: R5CTC1SA88X; 01 (một) điện thoại di động Iphone, số S: F2LW4VJRJCM4.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THAHS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền